

**QUYẾT ĐỊNH**

*Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETRAVEL**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel;
- Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/ĐHĐCĐ ngày 19/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
- Căn cứ Nghị quyết số 21 -NQ/HDQT-VP về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Du lịch Vietravel.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Văn phòng Hội đồng quản trị, Cổ đông lớn, Người nội bộ của Công ty, Phòng/Ban, Đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN QUỐC KỲ**



VIETNAM VALUE



WORLD TRAVEL AWARDS



TTG TRAVEL AWARDS



# **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETRAVEL**

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác của Công ty;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.



#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu 03 người và sẽ không nhiều hơn 09 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
  - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
  - d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục trong 02 nhiệm kỳ;
  - f. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.



3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

33  
C  
C  
D  
IE  
PH



1.1 Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp:

- a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d) Trong quá trình là thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông đã đề cử tín nhiệm thành viên này bị giảm dưới mức tối thiểu theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ Công ty.

1.2 Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm nhiệm trong các trường hợp:

- a) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- c) Thành viên đó cùng lúc vừa là Người thuê tóm nhưng đồng thời cũng vừa là Đối thủ cạnh tranh hoặc người đại diện của Đối thủ cạnh tranh của Công ty;

1.3 Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

1.4 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và thông báo về việc thành viên Hội đồng quản trị mất tư cách là thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp nêu tại khoản 1.1 và 1.2 Điều này. Đồng thời thành viên bị mất tư cách sẽ không còn các quyền biểu quyết, phủ quyết, thù lao và các lợi ích khác tại Công ty. Quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm chính thức sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp gần nhất.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

## **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:



a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước ít nhất 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn của pháp luật về công bố thông tin.



### **Chương III**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - e) Quyết định đầu tư có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 13, 15 và 16 Điều 15 Điều lệ Công ty;
  - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, duyệt thù lao, tiền lương đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác trong Công ty; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
  - k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quyết định thành lập, giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - m) Quyết định thông qua các Quy chế:
    - Quy chế Tài chính của Công ty;
    - Quy chế Tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng nhân sự của Công ty;
    - Thông qua hệ thống KPI và Quy chế/Phương án Tiền lương/ Thang bảng lương của Công ty;
    - Quy chế liên quan đến phân quyền của HĐQT;
    - Một số Quy chế khác mà Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết phải thông qua.
  - n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;



s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

## **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

## **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;



3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Văn phòng Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị gồm các Tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên của Văn phòng HĐQT do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Văn phòng HĐQT do Chủ tịch Hội đồng quản trị phụ trách, Chức năng và nhiệm vụ của Văn phòng HĐQT phải tuân thủ theo Quy chế hoạt động của Văn phòng HĐQT do Hội đồng quản trị ban hành, phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Chương IV**

#### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
  - 3.1 Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - 3.2 Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
  - 3.3 Ít nhất 03 thành viên Hội đồng quản trị;
  - 3.4 thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - 3.5 Ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;



4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. **Địa điểm họp:** cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu cần thiết sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.  
Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
8. **Số thành viên tham dự tối thiểu:** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị cũng được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp đã gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc.
9. **Biểu quyết:**
  - 9.1 Trừ trường hợp quy định tại khoản 9.2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết. Việc ủy quyền phải tuân theo quy định tại Điều lệ Công ty. Người được ủy quyền tham dự họp Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến cuộc họp, trường hợp vi phạm thì phải bồi thường cho Công ty mọi thiệt hại xảy ra.
  - 9.2 Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó có lợi ích cùng với lợi ích của bất kỳ Người có liên quan nào mà đối với thành viên đó lợi ích này là đáng kể so với lợi ích có được từ việc sở hữu cổ phiếu, trái phiếu hoặc chứng khoán khác của Công ty; hoặc là lợi ích này liên quan đến những trách nhiệm của thành viên đó mà lại mâu thuẫn hay có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp về bất kỳ quyết định nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.  
Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 10 Điều 38 Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
  - 9.3 Theo quy định tại khoản 9.2 Điều này, trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được



giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp và phán quyết của vị chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị chung thẩm và là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.

10. **Tuyên bố lợi ích:** Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến với Công ty sẽ phải tuyên bố bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết là mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể tuyên bố điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
11. **Biểu quyết đa số:** Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
12. **Việc bỏ phiếu của người vắng mặt:** Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt mà không có người được ủy quyền thay thế thì có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì cho thư ký không muộn hơn một (01) tiếng đồng hồ trước thời gian khai mạc cuộc họp.
13. **Họp nghị sự:** Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - 13.1 Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - 13.2 Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. **Thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:** Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết này có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký. Sau khi nhận được ý kiến bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị (thông qua hình thức gửi thư, email hoặc tin nhắn từ địa chỉ liên lạc đã đăng ký), các ý kiến sẽ được tổng hợp và lập thành Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị.

Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị phải biểu quyết và phản hồi nội dung lấy ý kiến trong vòng 03 ngày, kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến. Đối với các vấn đề có tính chất quan trọng, khẩn cấp theo quyết định



của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phải biểu quyết và phản hồi trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được phiếu lấy ý kiến.

15. **Biên bản cuộc họp**: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản sẽ được lập bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài và phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản.

16. **Những người được mời họp dự thính**: Tổng Giám đốc, những người quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.

#### 17. **Các Ủy ban của Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị được thành lập Ủy ban Tổ chức Nhân sự, Ủy ban Tài chính và Đầu tư, Ủy ban Kế hoạch và Phát triển, và các Ủy ban khác căn cứ vào nhu cầu thực tế để hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho các Ủy ban này được quyền hành động và chỉ đạo, điều phối cấp cao đối với các vấn đề chiến lược để triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Thành viên của Ủy ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Ủy ban có thể thành lập các Tổ giúp việc nếu xét thấy cần thiết và phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra.
- Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các Ủy ban và trách nhiệm của từng thành viên.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.



3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính;
  - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d) Báo cáo thẩm định của Ủy ban Kiểm toán.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ủy ban Kiểm toán để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ủy ban Kiểm toán và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc, thưởng và các lợi ích khác. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.



5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

### **Chương VI**

#### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

##### **Điều 21. Mối quan hệ với Ban Điều hành**





Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban Kiểm toán**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị Ủy ban Kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị Ủy ban Kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

### **Chương VII**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel, bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.





VIETNAM VALUE



WORLD TRAVEL AWARDS



TTG TRAVEL AWARDS

## DECISION

### Promulgate the Regulation on the Operation of the Board of Directors

#### BOARD OF DIRECTORS

#### VIETRAVEL JOINT STOCK COMPANY

- Pursuant to the Law on Enterprises;
- Pursuant to the Charter of Organization and Operations of Vietravel Tourism Joint Stock Company ("the Company");
- Pursuant to the Minutes of the Meeting of the Board of Directors of the Company dated 29 April 2026.
- Pursuant to Proposal No. 21/TTr-HĐQT-VP on issuing the Internal Regulation on Corporate Governance;

## DECIDES

**Article 1.** To promulgate, together with this Decision, the Regulation on Operation of the Board of Directors of Vietravel Joint Stock Company.

(Attachment: Regulation on the Operation of the Board of Directors)

**Article 2.** This Decision takes effect from the date of signing.

**Article 3.** Members of the Board of Directors, the Executive Board, the Office of the Board of Directors, company executives, departments/divisions, units, and all relevant individuals shall be responsible for implementing this Decision.

*Recipients:*

- As stated in Article 3;
- Archive at Board Office

**ON BEHALF OF THE BOARD OF  
DIRECTORS  
CHAIRMAN**

*(Signed)*

**NGUYEN QUOC KY**



# **REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS VIETRAVEL TOURISM JOINT STOCK COMPANY**

## **Chapter I GENERAL PROVISIONS**

### **Article 1. Scope of regulation and subjects of application**

1. Scope of regulation: These Regulations on the Operation of the Board of Directors set forth the organizational and personnel structure, operating principles, powers and obligations of the Board of Directors and its members, so as to ensure that they operate in accordance with the Law on Enterprises, the Company Charter and other relevant provisions of law.
2. Subjects of application: These Regulations apply to the Board of Directors and the members of the Board of Directors.

### **Article 2. Operating principles of the Board of Directors**

1. The Board of Directors operates on a collective basis. Each member of the Board of Directors is personally responsible for the tasks assigned to him/her and, together with the other members, is jointly accountable before the General Meeting of Shareholders and the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors concerning the development of the Company.
2. The Board of Directors entrusts the General Director with the responsibility of organizing and directing the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.

## **Chapter II MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

### **Article 3. Rights and obligations of members of the Board of Directors**

1. Members of the Board of Directors have all the rights provided for under the Law on Securities, other relevant laws and the Company Charter, including the right to be provided with information and documents concerning the financial position and business activities of the Company and of its affiliated units.
2. Members of the Board of Directors have the obligations set out in the Company Charter, together with the following obligations:
  - a) To perform their duties honestly and prudently, and in the best interests of the shareholders and of the Company;
  - b) To attend all meetings of the Board of Directors in full and to express their views on matters submitted for discussion;
  - c) To report promptly and fully to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, affiliated companies and other organizations of the Company;
  - d) To report to the Board of Directors, at its next meeting, on transactions between the Company, its subsidiaries, or any other company in which the Company directly or indirectly holds more than 50% of the charter capital, on the one hand, and the members of the Board of Directors and their related persons, on the other; likewise transactions between the Company and any company in



which a member of the Board of Directors is a founding member or has held a management position during the three (03) years immediately preceding the transaction;

e) To carry out information disclosure when trading in the shares of the Company, in accordance with the provisions of law.

3. Independent members of the Board of Directors of a listed company shall prepare an evaluation report on the operation of the Board of Directors.

#### **Article 4. Right of members of the Board of Directors to be provided with information**

1. Members of the Board of Directors are entitled to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers within the Company to provide information and documents concerning the financial position and business activities of the Company and of its units.

2. The managers so requested are required to provide the information and documents in a timely, complete and accurate manner, as requested by the member of the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information shall be those set out in the Company Charter.

#### **Article 5. Term of office and number of members of the Board of Directors**

1. The Board of Directors shall consist of no fewer than three (03) and no more than nine (09) members.

2. The term of office of each member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years, and a member may be re-elected for an unlimited number of terms. The term of office of a member elected to fill a vacancy or as a replacement shall be the remaining term of the Board of Directors. No individual may serve as an independent member of the Board of Directors of the Company for more than two (02) consecutive terms.

3. In the event that the term of office of all members of the Board of Directors expires simultaneously, those members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume office, unless the Company Charter provides otherwise.

4. The Company Charter shall set out in detail the number, rights, obligations, manner of organization and coordination of activities of the independent members of the Board of Directors.

#### **Article 6. Standards and conditions for members of the Board of Directors**

1. Members of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:

a) Not falling within the categories of persons referred to in Clause 2 of Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Possessing the professional qualifications and experience in corporate governance or in a field, industry or business activity of the Company, and not necessarily being a shareholder of the Company, unless the Company Charter provides otherwise;

c) A member of the Board of Directors of the Company may concurrently serve as a member of the Board of Directors of another company;

d) Other standards and conditions as provided in the Company Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.

2. Independent members of the Board of Directors referred to in point b, clause 1 of Article 137 of the Law on Enterprises must satisfy the following standards and conditions:



- a) He/she is not a person currently employed by the Company, its parent company or its subsidiaries; nor a person who has been so employed at any time during the three (03) years immediately preceding his/her appointment;
- b) He/she is not a person currently receiving a salary or remuneration from the Company, other than the allowances to which members of the Board of Directors are entitled under the applicable regulations;
- c) He/she does not have a spouse, biological or adoptive parent, biological or adopted child, or biological sibling who is a major shareholder of the Company or a manager of the Company or of any of its subsidiaries;
- d) He/she does not, directly or indirectly, own at least one percent (01%) of the total voting shares of the Company;
- e) He/she has not served as a member of the Board of Directors or of the Supervisory Board of the Company at any time during the five (05) years immediately preceding his/her appointment, save where he/she is continuously reappointed for two (02) consecutive terms;
- f) Other standards and conditions as provided in the Company Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.

3. An independent member of the Board of Directors shall notify the Board of Directors as soon as he/she no longer satisfies the standards and conditions set out in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors with effect from the date on which those standards and conditions cease to be met. The Board of Directors shall report such cessation at the next General Meeting of Shareholders, or shall convene a General Meeting of Shareholders to elect a replacement or additional independent member, within six (06) months from the date of receipt of the notification from the independent member concerned.

#### **Article 7. Chairman of the Board of Directors**

- 1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed or removed by the Board of Directors from among its members.
- 2. The Chairman of the Board of Directors of the Company shall not concurrently hold the position of General Director.
- 3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
  - a) To draw up the programme and plan of activities of the Board of Directors;
  - b) To prepare the agenda, contents and documents for meetings; to convene, preside over and chair meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
  - c) To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
  - d) To oversee the organization and implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors;
  - e) To exercise such other rights and perform such other obligations as are provided for in the Law on Enterprises and the Company Charter.
- 4. Where the Chairman of the Board of Directors tenders his/her resignation or is dismissed, the Board of Directors shall elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation or the date of dismissal. Where the Chairman of the Board of Directors is absent or is unable to perform his/her duties, he/she shall authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with



the principles laid down in the Company Charter. Where there is no authorized person, or where the Chairman of the Board of Directors is deceased, missing, held in custody, serving a prison sentence, subject to administrative measures at a compulsory detoxification centre or compulsory educational institution, has absconded from his/her place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulty in perception and control of behaviour, or is prohibited by the Court from holding office, practising a profession or performing certain work, the remaining members shall elect one of their number to serve as Chairman of the Board of Directors, on the principle of the majority of the remaining members, until a new decision is made by the Board of Directors.

5. When deemed necessary, the Board of Directors may decide to appoint a company secretary. The company secretary shall have the following rights and obligations:

- a) To assist in the organization and convening of meetings of the General Meeting of Shareholders and of the Board of Directors, and to take the minutes of such meetings;
- b) To assist members of the Board of Directors in the exercise of their assigned rights and obligations;
- c) To assist the Board of Directors in the application and implementation of corporate governance principles;
- d) To assist the Company in building shareholder relations and safeguarding the lawful rights and interests of shareholders; and in ensuring compliance with obligations to provide and disclose information and to observe administrative procedures;
- e) Such other rights and obligations as are provided for in the Company Charter.

#### **Article 8. Dismissal, removal, replacement and addition of members of the Board of Directors**

1. A member of the Board of Directors shall cease to hold such office in the following cases:

1.1. A member of the Board of Directors shall be dismissed in the following cases:

- He/she no longer satisfies the qualifications to serve as a member of the Board of Directors under the Law on Enterprises, or is prohibited by law from serving as a member of the Board of Directors;
- He/she tenders a resignation which is accepted;
- He/she suffers a mental disorder and other members of the Board of Directors present professional evidence demonstrating that he/she has lost civil act capacity;
- During his/her tenure as a member of the Board of Directors, the voting share ratio of the shareholders who nominated him/her falls below the minimum level set out in Clause 4 of Article 12 of the Company Charter.

1.2. A member of the Board of Directors shall be removed from office in the following cases:

- a) Failure to attend meetings of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in the event of force majeure;
- b) Submission of false personal information to the Company as a candidate for the Board of Directors;
- c) The member concerned is simultaneously an Acquirer and also a Competitor, or a representative of a Competitor of the Company;

1.3. Other cases as decided by the General Meeting of Shareholders.



1.4. The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to consider and announce the loss of membership of a member of the Board of Directors in the cases set out in clauses 1.1 and 1.2 of this Article. At the same time, the member so disqualified shall no longer be entitled to voting rights, veto rights, remuneration or other benefits at the Company. The formal decision on dismissal or removal shall be passed by the General Meeting of Shareholders at its next meeting.

2. The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a) Where the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third of the number provided for in the Company Charter. In such case, the Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date on which the number of members is so reduced;

b) Where the number of independent members of the Board of Directors falls below the ratio required under point b, clause 1 of Article 137 of the Law on Enterprises;

c) Save for the cases set out in points a) and b) of this clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members, at its next meeting, to replace any members of the Board of Directors who have been dismissed or removed.

#### **Article 9. Manner of election, dismissal and removal of members of the Board of Directors**

1. A shareholder, or a group of shareholders, holding at least 10% of the total ordinary shares has the right to nominate candidates to the Board of Directors. Unless the Company Charter provides otherwise, the nomination of candidates to the Board of Directors shall be carried out as follows:

a) Ordinary shareholders who form a group for the purpose of nominating candidates to the Board of Directors shall notify the shareholders attending the meeting of the group's meeting at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors, a shareholder or group of shareholders referred to in this clause is entitled to nominate one or more persons, as determined by the General Meeting of Shareholders, as candidates for the Board of Directors. Where the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate pursuant to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and by the other shareholders.

2. Where the number of candidates for the Board of Directors put forward through nominations and self-nominations is still insufficient to meet the number required under clause 5 of Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors may propose additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance and these Regulations on the Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors shall be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect the members of the Board of Directors, as required by law.

3. Unless the Company Charter provides otherwise, the election of members of the Board of Directors shall be carried out by cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes equal to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and the shareholder is entitled to cast all or part of his/her total



votes for one or more candidates. The successful candidates shall be determined according to the number of votes received, from the highest downwards, starting with the candidate receiving the highest number of votes, until the number of members provided for in the Company Charter has been reached. Where two (02) or more candidates receive an equal number of votes for the last seat on the Board of Directors, a further ballot shall be held among the candidates with equal numbers of votes, or the selection shall be made in accordance with the criteria set out in the election regulations or in the Company Charter.

4. The election, dismissal and removal of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders by way of a vote.

#### **Article 10. Notice concerning the election, dismissal and removal of members of the Board of Directors**

1. Where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company shall disclose information concerning those candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders, on the Company's website, so that shareholders may learn about the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors shall provide a written undertaking as to the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed, and shall undertake to perform their duties honestly and prudently and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. The information to be disclosed in respect of candidates for the Board of Directors includes:

- a) Full name and date of birth;
- b) Professional qualifications;
- c) Work experience;
- d) Other management positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
- e) Interests related to the Company and its related parties;
- f) Other information (if any) as required by the Company Charter;
- g) The public company shall be responsible for disclosing information on the companies in which the candidate currently holds the position of member of the Board of Directors, other management positions, and related interests (if any).

2. Notice of the results of the election, dismissal and removal of members of the Board of Directors shall be given in accordance with the law governing information disclosure.

### **Chapter III**

#### **THE BOARD OF DIRECTORS**

#### **Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors**

1. The Board of Directors is the governing body of the Company. It has full authority, on behalf of the Company, to decide on and exercise the rights and obligations of the Company, save for those rights and obligations falling within the competence of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:



- a) To decide on the strategy, medium-term development plan and annual business plan of the Company;
- b) To recommend the classes of shares and the total number of shares in each class authorized to be offered for sale;
- c) To decide on the sale of unissued shares within the number of shares of each class authorized to be offered for sale; to decide on the raising of additional capital in other forms;
- d) To decide on the sale prices of the Company's shares and bonds;
- e) To decide on share buy-backs in accordance with clauses 1 and 2 of Article 133 of the Law on Enterprises;
- f) To decide on investments of a value less than 50% of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Company;
- g) To decide on market development, marketing and technological solutions;
- h) To approve contracts of purchase, sale, borrowing, lending and other contracts or transactions of a value equal to or exceeding 10% of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Company, save where such contracts or transactions fall within the competence of the General Meeting of Shareholders under clauses 13, 15 and 16 of Article 15 of the Company Charter;
- i) To elect, dismiss and remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint and dismiss, and to approve the remuneration and salaries of, the General Director, the Deputy General Directors, the Chief Accountant and other key managers of the Company; to designate authorized representatives to exercise ownership rights in respect of shares or capital contributions in other companies, and to determine the remuneration and other benefits of such persons;
- j) To supervise and direct the General Director and other managers in their conduct of the day-to-day business of the Company;
- k) To decide on the organizational structure, and on the establishment and dissolution of subsidiaries, branches and representative offices, as well as on capital contributions and share acquisitions in other enterprises;
- l) To decide on the adoption of the following Regulations:
  - + Financial Regulations of the Company;
  - + Regulations on the Recruitment, Appointment and Use of Personnel of the Company;
  - + The KPI system and the Salary Regulations / Wage Plan / Salary Scales of the Company;
  - + Regulations concerning the delegation of authority of the Board of Directors;
  - + Any other regulations which the Board of Directors considers it necessary to adopt.
- m) To approve the agenda, contents and documents for meetings of the General Meeting of Shareholders; to convene meetings of the General Meeting of Shareholders or to seek the opinion of the General Meeting of Shareholders in writing for the passing of resolutions;
- n) To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- o) To recommend the rate of dividends to be paid; to decide on the time-limit and procedures for the payment of dividends or for the treatment of losses arising in the course of business;



- p) To recommend the reorganization or dissolution of the Company; to petition for the bankruptcy of the Company;
- q) To decide on the promulgation of the Regulations on the Operation of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance, following their approval by the General Meeting of Shareholders; to decide on the promulgation of the Regulations on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Regulations on the Information Disclosure of the Company;
- r) Such other rights and obligations as are provided for in the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law, and the Company Charter.

3. The Board of Directors shall pass resolutions and decisions by vote at meetings, by written consultation, or by such other form as provided for in the Company Charter. Each member of the Board of Directors shall have one vote.

4. Where a resolution or decision passed by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, the resolutions of the General Meeting of Shareholders or the Company Charter, and thereby causes loss or damage to the Company, the members who voted in favour of such resolution or decision shall be jointly and personally liable for it and shall compensate the Company for the damage caused; members who voted against the resolution or decision shall be exempt from liability. In such case, shareholders of the Company shall have the right to request the Court to suspend the implementation of, or to annul, such resolution or decision.

#### **Article 12. Duties and powers of the Board of Directors in approving and entering into contracts and transactions**

1. The Board of Directors shall approve contracts and transactions of a value of less than 35%, or a series of transactions giving rise to a total transaction value, during a period of 12 months from the date of the first transaction, of less than 35% of the total asset value recorded in the latest financial statements, between the Company and any of the following:

- Members of the Board of Directors, the General Director, other managers, and persons related to such persons;
- Shareholders and their authorized representatives holding more than 10% of the total ordinary share capital of the Company, and persons related to them;
- Enterprises related to the persons referred to in clause 2 of Article 164 of the Law on Enterprises.

2. The representative of the Company signing the contract or transaction shall notify the members of the Board of Directors and the members of the Audit Committee of the related parties to such contract or transaction, and shall transmit therewith the draft contract or the principal contents of the transaction. The Board of Directors shall decide whether to approve the contract or transaction within fifteen (15) days from receipt of such notice, unless the Company Charter provides a different time-limit; members of the Board of Directors with a related interest in the parties to the contract or transaction shall have no right to vote.

#### **Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in convening an extraordinary General Meeting of Shareholders**

1. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Where the Board of Directors considers it necessary for the benefit of the Company;



b) Where the number of remaining members of the Board of Directors is less than the statutory minimum;

c) Upon the request of a shareholder or a group of shareholders referred to in clause 2 of Article 115 of the Law on Enterprises; a request to convene a General Meeting of Shareholders shall be made in writing, setting out the reasons for and the purpose of the meeting, and shall bear the signatures of the shareholders concerned, or shall be made in several counterparts collectively signed by those shareholders;

d) Other cases as provided for by law and by the Company Charter.

## 2. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders:

Unless the Company Charter provides otherwise, the Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, or of independent members of the Board of Directors, falls below the minimum required under the Company Charter, or from the date of receipt of a request under points c) and d) of clause 1 of this Article.

## 3. The person convening the General Meeting of Shareholders shall carry out the following tasks:

a) To prepare the list of shareholders entitled to attend the meeting;

b) To provide information and to deal with complaints in respect of the list of shareholders;

c) To prepare the agenda and contents of the meeting;

d) To prepare the documents for the meeting;

e) To draft resolutions of the General Meeting of Shareholders in accordance with the envisaged contents of the meeting; the list and detailed information of the candidates, in cases involving the election of members of the Board of Directors or of the Audit Committee;

f) To determine the time and venue of the meeting;

g) To send notices of the meeting to each shareholder entitled to attend, in accordance with the Law on Enterprises;

h) Other tasks in service of the meeting.

## **Article 14. Office of the Board of Directors**

1. The Board of Directors shall establish an Office of the Board of Directors, comprising sub-committees, to support its activities. The number of members of the Office of the Board of Directors shall be determined by the Board of Directors.

2. The Office of the Board of Directors shall be headed by the Chairman of the Board of Directors. The functions and duties of the Office of the Board of Directors shall be governed by the Regulations on the Operation of the Office of the Board of Directors issued by the Board of Directors and must be consistent with the applicable laws and with the Company Charter.

## **Chapter IV**

### **MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

## **Article 15. Meetings of the Board of Directors**

1. Where the Board of Directors elects its Chairman, the Chairman shall be elected at the first meeting of the term of the Board of Directors, within seven (07) working days from the conclusion



of the election of the Board of Directors for that term. Such meeting shall be convened and chaired by the member having received the highest number of votes, or the highest voting ratio. Where more than one (01) member has received the highest number of votes or the highest voting ratio equally, those members shall select one (01) person from among themselves, by majority vote, to convene the meeting of the Board of Directors.

2. The Chairman of the Board of Directors shall convene regular and extraordinary meetings of the Board of Directors, and shall establish the agenda and the time and place of the meeting at least three (03) working days prior thereto. The Chairman may convene a meeting whenever he/she considers it necessary, but meetings shall be held at least once (01) per quarter.

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors, without undue delay and unless there is good reason otherwise, where any of the following makes a written request stating the purpose of the meeting and the matters to be discussed, which fall within the competence of the Board of Directors:

3.1 Where the Chairman of the Board of Directors considers it necessary in the interests of the Company;

3.2 The General Director or at least five (05) other managers;

3.3 At least three (03) members of the Board of Directors;

3.4 Independent members of the Board of Directors;

3.5 At least two (02) executive members of the Board of Directors;

4. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of a request referred to in clause 3 of this Article. Where the Chairman fails to do so, he/she shall be liable for any resulting damage to the Company, and the persons entitled to request a meeting under clause 3 of this Article may themselves convene the meeting of the Board of Directors.

5. Where the independent auditor of the Company's financial statements so requests, the Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors to consider the audit report and the situation of the Company.

6. Place of meetings: Meetings of the Board of Directors shall be held at the head office of the Company, or at such other place, in Vietnam or abroad, as the Chairman of the Board of Directors, with the agreement of the Board of Directors, shall decide.

7. Notice of a meeting of the Board of Directors shall be sent to its members at least three (03) working days prior to the meeting. A member of the Board of Directors may, by written notice, decline to receive notices of meetings; such refusal may be modified or withdrawn by written notice from the member. The notice of meeting shall be in writing and in Vietnamese, and shall contain full particulars of the time, place, agenda and contents of the matters to be discussed and decided, together with any necessary documents for use at the meeting and the voting papers of the members.

The notice of meeting shall be delivered by letter, fax, electronic mail or other means, provided that it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

8. Quorum: A meeting of the Board of Directors shall be valid where at least three-quarters (3/4) of the total members of the Board of Directors are present, either in person or through their representatives (authorized persons). Where the quorum is not met, the meeting shall be



reconvened within seven (07) days from the intended date of the first meeting. The reconvened meeting shall proceed where more than one-half (1/2) of the members of the Board of Directors are present. A member shall also be deemed to be in attendance and to have voted at the meeting where he/she has submitted a voting paper by letter, fax or electronic mail, which must reach the Chairman of the Board of Directors not later than one (01) hour before the opening of the meeting.

#### 9. Voting:

9.1 Save as provided in clause 9.2 of this Article, each member of the Board of Directors, or his/her authorized representative, personally present at a meeting of the Board of Directors shall have one vote. The authorization shall comply with the Company Charter. The authorized person attending a meeting of the Board of Directors shall be responsible for maintaining the confidentiality of information concerning the meeting and shall, in case of breach, compensate the Company for any resulting loss.

9.2 A member of the Board of Directors shall not be entitled to vote on any contract, transaction or proposal in which he/she has an interest, together with any Related Person, which is material in comparison with the interest derived from his/her ownership of shares, bonds or other securities of the Company; or an interest which relates to the responsibilities of such member that conflicts, or may conflict, with the interests of the Company. Such member shall not be counted towards the quorum required for a meeting in respect of any decision on which he/she is not entitled to vote.

Any member of the Board of Directors deriving a benefit from a contract referred to in clause 10 of Article 38 of the Company Charter shall be deemed to have a material interest in that contract.

9.3 Pursuant to clause 9.2 of this Article, where, in the course of a meeting of the Board of Directors, any issue arises concerning the degree of interest of a member of the Board of Directors, or concerning the voting rights of any member, and such issue cannot be resolved by the member voluntarily abstaining from voting, the issue shall be referred to the chairman of the meeting, whose ruling in respect of all other members of the Board of Directors shall be final and conclusive, save where the nature or extent of the interest of the member concerned has not been duly disclosed.

10. Declaration of interest: A member of the Board of Directors who, in any manner whatsoever, directly or indirectly, derives a benefit from a contract or transaction which has been entered into, or is contemplated to be entered into, with the Company shall declare the nature and content of such interest at the meeting at which the Board of Directors first considers the matter, if the member is then aware of the interest; or at the first meeting of the Board of Directors held after the member becomes aware that he/she has, or will have, an interest in the relevant transaction or contract.

11. Majority voting: The Board of Directors shall pass resolutions and make decisions by the assenting votes of the majority of members of the Board of Directors present (more than 50%). Where the number of affirmative and negative votes is equal, the vote cast by the Chairman of the Board of Directors shall be decisive.

12. Voting by absent members: A member of the Board of Directors who is absent and is not represented by an authorized substitute may vote on a resolution of the Board of Directors by submitting a written ballot. Such written ballots shall be delivered to the Chairman, or, where delivery to the Chairman is not possible, to the secretary, not later than one (01) hour prior to the commencement of the meeting.



13. Teleconference meetings: A meeting of the Board of Directors may be conducted by means of teleconference between the members of the Board of Directors where all or some of the members are at different locations, provided that each member participating in the meeting is able to:

13.1 Hear each other member of the Board of Directors participating in the meeting as they speak;

13.2 Address all other participants simultaneously.

Communication between members may be by direct telephone, or by other means of telecommunications, or a combination thereof. A member of the Board of Directors participating in a meeting in such manner shall be deemed to be "present" at the meeting. The place of a meeting held under this provision shall be the place where the largest group of members of the Board of Directors is assembled, or, failing any such group, the place where the chairman of the meeting is present.

Decisions taken at a duly organized and conducted teleconference meeting shall take effect at the close of the meeting, but must be confirmed by the signatures, in the minutes of the meeting, of all members of the Board of Directors who participated therein.

14. Adoption of resolutions by written consultation: A resolution adopted by way of written consultation shall be passed on the basis of the assenting opinion of the majority of the members of the Board of Directors entitled to vote. Such resolution shall have the same effect and validity as a resolution passed at a meeting. It may be adopted by the use of multiple copies of the same document, each such copy being signed by one or more members. Upon receipt of the written opinions of the members of the Board of Directors (submitted by letter, e-mail or message from the registered contact address), the opinions shall be collated and recorded in the Minutes of the Meeting of the Board of Directors, duly signed by the members of the Board of Directors.

Where resolutions are adopted by way of written consultation, members of the Board of Directors shall vote and return their responses within three (03) days from the date of receipt of the ballot. In respect of matters of an important and urgent nature, as determined by the Chairman of the Board of Directors, members shall vote and respond within twenty-four (24) hours from the date of receipt of the ballot.

15. Minutes of meetings: The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for transmitting the minutes of the meetings of the Board of Directors to its members, and such minutes shall be regarded as authentic evidence of the matters transacted at the meetings, unless objections are raised to their contents within ten (10) days from the date of transmittal. The minutes shall be drawn up in Vietnamese or in a foreign language, and shall be signed by the chairman of the meeting and by the person taking the minutes.

16. Persons invited to attend the meeting: The General Director, other managers, and experts from third parties may attend meetings of the Board of Directors at the invitation of the Board of Directors, but shall have no right to vote, unless they themselves have a right to vote as members of the Board of Directors.

17. Committees of the Board of Directors:

- The Board of Directors may establish an Organization and Personnel Committee, a Finance and Investment Committee, a Planning and Development Committee, and such other committees as may be required, to support its activities.

- The Board of Directors may delegate to such committees the authority to act and to provide high-level direction and coordination on strategic matters in the implementation of resolutions of the



Board of Directors. A committee may consist of one or more members of the Board of Directors and one or more external members, as determined by the Board of Directors. In exercising the powers so delegated, a committee may establish working groups if it considers it necessary, and shall comply with the rules laid down by the Board of Directors.

- The Board of Directors shall set out in detail the establishment, responsibilities of the committees and the responsibilities of their individual members.

#### **Article 16. Minutes of meetings of the Board of Directors**

1. Meetings of the Board of Directors shall be minuted and may be recorded by audio, video or other electronic means. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, and shall contain the following principal contents:

- a) The name, head office address and enterprise code;
- b) The time and place of the meeting;
- c) The purpose, agenda and contents of the meeting;
- d) The full names of each member attending the meeting, or the authorized representative attending, and the manner of attendance; the full names of members not attending, together with the reasons for their absence;
- e) The matters discussed and voted upon at the meeting;
- f) A summary of the opinions expressed by each member attending, in the order in which they were given at the meeting;
- g) The voting results, specifying the members voting in favour, against, and abstaining;
- h) The matters adopted and the corresponding percentage of approval;
- i) The full names and signatures of the chairman of the meeting and of the person taking the minutes, save as provided in clause 2 of this Article.

2. Where the chairman of the meeting or the person taking the minutes refuses to sign the minutes, but the minutes are signed by all the other members of the Board of Directors attending the meeting and contain the full contents required under points a), b), c), d), e), f), g) and h) of clause 1 of this Article, such minutes shall be valid.

3. The chairman of the meeting, the person taking the minutes and the other signatories thereto shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the meeting of the Board of Directors.

4. The minutes of meetings of the Board of Directors and the documents used at such meetings shall be kept at the head office of the Company.

5. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. Where there is any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign-language version, the Vietnamese version shall prevail.

### **Chapter V**

#### **REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS**

##### **Article 17. Submission of annual reports**



1. At the close of each financial year, the Board of Directors shall submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:

- a) A report on the business results of the Company;
- b) The financial statements;
- c) A report on the assessment of the management and administration of the Company;
- d) The appraisal report of the Audit Committee.

2. The reports referred to in points a), b) and c) of clause 1 of this Article shall be sent to the Audit Committee for appraisal at least thirty (30) days prior to the opening date of the annual General Meeting of Shareholders, unless the Company Charter provides otherwise.

3. The reports referred to in clauses 1 and 2 of this Article, the appraisal report of the Audit Committee and the audit report shall be kept at the head office of the Company at least ten (10) days prior to the opening date of the annual General Meeting of Shareholders, unless the Company Charter provides a longer period. A shareholder who has held shares in the Company continuously for at least one (01) year is entitled, either personally or together with a lawyer, accountant or licensed auditor, to inspect directly the reports referred to in this Article.

#### **Article 18. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors**

1. The Company is entitled to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors on the basis of the results and efficiency of the Company's business.

2. Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration for their services, bonuses and other benefits. Remuneration for services shall be calculated by reference to the number of man-days required for the member to perform his/her duties and to the rate of remuneration per day. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member on the principle of unanimous agreement. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, and shall be shown as a separate item in the annual financial statements of the Company and reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.

4. A member of the Board of Directors holding an executive position, or a member of the Board of Directors serving on its sub-committees or performing tasks outside the ordinary scope of a member's duties, may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment per occasion, salary, commission, percentage of profits, or other form, as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement of all reasonable travel, subsistence and other expenses properly incurred by them in the performance of their duties as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or its sub-committees.

6. Members of the Board of Directors may, with the approval of the General Meeting of Shareholders, be covered by liability insurance purchased by the Company. Such insurance shall not cover liabilities of members of the Board of Directors arising from breach of law or of the Company Charter.

#### **Article 19. Disclosure of related interests**



Unless the Company Charter contains stricter provisions, the disclosure of interests and related parties of the Company shall be made in accordance with the following provisions:

1. Members of the Board of Directors of the Company shall declare to the Company their related interests, including:

a) The name, enterprise code, head office address, business lines of enterprises in which they hold capital contributions or shares; together with the percentage and time of such ownership;

b) The name, enterprise code, head office address, business lines of enterprises in which their related persons jointly hold, or individually hold, capital contributions or shares in excess of 10% of the charter capital.

2. The declaration referred to in clause 1 of this Article shall be made within seven (07) working days from the date on which the related interest arises; amendments or supplements shall be notified to the Company within seven (07) working days from the date of such amendment or supplement.

3. A member of the Board of Directors, whether in his/her own name or in the name of another, who performs any work of any kind falling within the scope of the Company's business, shall explain the nature and contents of such work to the Board of Directors, and may carry out such work only where it is approved by the majority of the remaining members of the Board of Directors; where the work is carried out without such declaration or approval, all income derived therefrom shall accrue to the Company.

## **Chapter VI**

### **RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

#### **Article 20. Relationship among members of the Board of Directors**

1. The relationship among members of the Board of Directors is one of cooperation. Members of the Board of Directors shall share information with one another on matters related to the performance of their assigned duties.

2. In the course of carrying out their duties, a member of the Board of Directors who is primarily responsible for a matter shall proactively coordinate with any other member of the Board of Directors whose area of responsibility is concerned. Where there is a difference of opinion among the members, the member primarily responsible shall report the matter to the Chairman of the Board of Directors for decision within his/her competence, or for a meeting to be convened or the opinions of the members of the Board of Directors to be sought, in accordance with the law, the Company Charter and these Regulations.

3. Where responsibilities are reallocated among members of the Board of Directors, the members concerned shall hand over the relevant work, records and documents. Such hand-over shall be recorded in writing and reported to the Chairman of the Board of Directors.

#### **Article 21. Relationship with the Executive Board**

In its governance role, the Board of Directors issues resolutions to be implemented by the General Director and the management team. The Board of Directors also supervises and oversees the implementation of such resolutions.

#### **Article 22. Relationship with the Audit Committee**



1. The relationship between the Board of Directors and the Audit Committee is one of cooperation. The working relationship between the Board of Directors and the Audit Committee is based on the principle of equality and independence, while also involving close coordination and mutual support in the performance of their respective duties.

2. On receipt of inspection minutes or consolidated reports from the Audit Committee, the Board of Directors shall be responsible for studying them and for directing the General Director to draw up a plan and to implement timely corrective action.

## **Chapter VII**

### **IMPLEMENTATION PROVISIONS**

#### **Article 23. Effectiveness**

These Regulations on the Operation of the Board of Directors of Vietravel Tourism Joint Stock Company comprise 07 chapters and 23 articles, and shall take effect from the date of signing and promulgation.